**CHUYÊN ĐỀ**

**DẠY HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH**

MÔN: LT&C - LỚP 4

**Người thực hiện: Đồng Thị Chiên**

**Thứ sáu ngày 17 tháng 9 năm 2021**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4); nắm được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo hai nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3).

**2. Kĩ năng**

- HS biết vận dụng từ ngữ trong đặt câu, viết câu.

**3. Thái độ**

- HS có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Giáo án Power Point; Bảng phụ, từ điển

- HS: Vở bài tập, bút viết, từ điển (nếu có) ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** *(3phút)*  - Cho HS quan sát 2 bức tranh và trả lời câu hỏi: Nhìn tranh đoán tên câu chuyện?  - Nội dung câu chuyện nói lên điều gì?  - Vậy nhân hậu - đoàn kết có nghĩa như thế nào?  - GV giới thiệu và dẫn vào bài mới | | - HS quan sát bức tranh và nói tên câu chuyện: Sự tích Hồ Ba Bể, Câu chuyện bó đũa?  - Dự kiến:  + Sự tích Hồ Ba Bể: lòng nhân hậu,....  + Câu chuyện bó đũa: sự đoàn kết,...  - Nhân hậu: có lòng thương người và ăn ở có tình nghĩa.  - Đoàn kết: kết thành một khối thống nhất cùng hoạt động vì mục đích chung. |
| **2. Khám phá - Luyện tập***:(30 phút)*  **\* Mục tiêu:**  Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4); nắm được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo hai nghĩa khác nhau: người, lòng thương người (BT2, BT3).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp** | | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1**: Gọi HS nêu yêu cầu  - Chia lớp thành nhóm 4, phát bảng phụ và bút dạ cho 2 nhóm, các nhóm còn lại thảo luận ghi kết quả vào VBT.  - Yêu cầu 2 hoặc 4 nhóm lên bảng trình bày.  - GV và HS nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm HS làm bài tốt.  - Chữa bài, nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm HS làm bài tốt.  - Yêu cầu HS đặt câu hoặc giải nghĩa một trong các từ mà các em tìm được  **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV nhấn mạnh yêu cầu đề bài:  + Giải nghĩa từ.  + Sắp xếp các từ vào nhóm cho phù hợp.  - Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi, làm theo yêu cầu của GV.  - Gọi HS chữa bài.  - GV và HS nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm HS làm bài tốt.  - Hỏi HS về nghĩa của các từ vừa sắp xếp. Nếu HS không giải nghĩa được thì Gv cung cấp cho HS.  + Yêu cầu tìm thêm các từ có chứa tiếng "**nhân"** khác và cho biết nghĩa của tiếng trong từ.  - Lớp và GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS tìm được nhiều từ và đúng.  **Bài 3:** Đặt câu với 1 từ ở BT 2  - Khi đặt câu cần lưu ý điều gì?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - Gọi hs nối tiếp đọc câu đặt được.  - Gv chữa bài, lưu ý hình thức và nội dung của câu.  - GV nhận xét, tuyên dương những bạn đặt được câu hay.  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 4 - Lớp**  - Hs nêu yêu cầu bài.  - Hs thảo luận nhóm để hoàn thành vở bài tập - Trình bày, chia sẻ trước lớp (2 nhóm làm bảng phụ)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thể hiện lòng nhân hậu...** | **Trái nghĩa với Nhân hậu hoặc...** | **Thể hiện tinh thần đùm bọc...** | **Trái nghĩa với Đùm bọc hoặc...** | | Lòng thương người, nhân ái, nhân đức,... | Độc ác, tàn ác, tàn bạo, hung tàn,... | Cưu mang, che chở, đỡ đần,... | ức hiếp, hiếp đáp, bắt nạt, doạ nạt,... |   ***- HSNK phát biểu***  **Nhóm 2 - Lớp**  - HS nêu yêu cầu  - HS cùng giải nghĩa từ  - Hs làm bài nhóm 2 vào VBT, 4 nhóm làm bảng nhóm.   |  |  | | --- | --- | | **"nhân"** có nghĩa là người. | **"nhân"** có nghĩa là lòng thương người | | Nhân dân, nhân loại, công nhân, nhân tài. | Nhân hậu, nhân đức, nhân ái, nhân từ. |   - HS phát biểu theo ý hiểu của mình.  ***- HS và HSNK nối tiếp nêu:*** *nhân đạo, ân nhân, nhân vô thập toàn, quý nhân, nhân văn*,...  - HSNK nêu: Cần lưu ý:  *+ Nghĩa của từ.*  *+ Hoàn cảnh, đối tượng sử dụng.*  *+ Hình thức của câu.*  - HS làm bài cá nhân vào VBT.  - HS nối tiếp nói câu:  VD: Nhân dân ta có lòng nồng nàn yêu nước.  Bố em là công nhân.  Bà em rất nhân hậu.  Người Việt Nam ta giàu lòng nhân ái.  - Ghi nhớ các từ ngữ được mở rộng  - Tìm hiểu ý nghĩa các câu tục ngữ BT 4 | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT**

**I.** **Yêu cầu cần đạt:**

Giúp HS:

**-** Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán Việt thông dụng) về chủ điểm Thương người như thể thương thân (BT1, BT4); nắm được cách dùng một số từ có tiếng “nhân” theo 2 nghĩa khác nhau: người, lòng thương người. (BT2, BT3)

- Biết sử dụng thành ngữ, tục ngữ đúng văn cảnh.

- Có tình th­ương yêu đồng loại.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- GV: Phần mềm Zoom + Bài giảng Power Point.

- HS: Máy tính (Ipad, ĐTTM,...)

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**1. Khởi động:**

- Viết 3 từ có 2 tiếng thể hiện một hành động đẹp. (giúp đỡ, bảo vệ...)

- Nhận xét, tuyên dương HS

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Khám phá – Luyện tập**  ***a. Giới thiệu bài***  ***b. Hư­ớng dẫn học sinh làm bài tập***  **Bài 1:** Thảo luận nhóm 4.  - Phát bảng, yêu cầu thảo luận nhóm  - Gọi HS nêu ý kiến  - Nhận xét chung, đánh giá nhóm làm đúng nhất.  - Đưa đáp án:  a. Lòng nhân ái, lòng vị tha, tình thân ái, tình thương mến...đồng cảm...  b. Hung ác, nanh ác, ... hung dữ, dữ tợn...  c, Cứu giúp, cứu trợ, ủng hộ, .. che chở,...  d. Ăn hiếp, hà hiếp, bắt nạt, ... đánh đập...  - Gọi HS đọc lại bảng kết quả có số lượng đúng nhất.  **Bài 2:** Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - Gv nêu tên trò chơi, cách chơi.  + Suy nghĩ để tìm các từ xếp vào đúng nhóm a và nhóm b.  + Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  (HS phát biểu đúng các từ có sẵn với nhóm a hoặc b trên màn hình)  - Sau khi chơi xong, GV và HS cùng kiểm tra kết quả:  a. nhân dân, công dân, nhân loại, nhân tài.  b. Nhân hậu, nhân ái, nhân đức, nhân từ.  **Bài 3:** Làm việc cá nhân, nêu miệng  - Hướng dẫn: Mỗi em đặt câu với 1 từ thuộc nhóm a và 1 từ ở nhóm b.  - Cho HS làm bài.  - Gọi HS đọc, lớp nhận xét.  - GV nhận xét, lưu ý cách đặt câu.  **Bài 4:** Gọi HS đọc yêu cầu  - Gv đọc từng câu tục ngữ  (GV giải thích và giới thiệu thêm cho HS)  **3. Vận dụng**  \* Trò chơi đối đáp: 2 HS thi nhau đặt câu có nội dung nhân hậu - đoàn kết.  -> GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Chúng ta luyện tập thực hành các từ ngữ nói về chủ đề gì? Chủ đề này khuyên ta điều gì?  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tích cực.  - GDHS tình th­ương yêu đồng loại.  - Dặn dò HS chuẩn bị giờ sau. | - Đọc đề bài, xác định yêu cầu BT.  - Các nhóm thảo luận, ghi kết quả vào bảng nhóm, mỗi phần ít nhất 2 từ (không gồm mẫu)  - Dán bảng, trình bày ý kiến nhóm mình.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Theo dõi đáp án của GV  - Đọc, nêu yêu cầu của bài.  - HS suy nghĩ để chọn từ.  + HS chơi trò chơi.  - 2HS đọc lại các từ của bài.  - HS làm, đọc câu vừa đặt.  - HSNK có thể đặt nhiều câu.  - HS đọc yêu cầu  - Hs nêu ý nghĩa từng câu tục ngữ.  - HS chơi trò chơi  - Hs nêu  - Lớp lắng nghe |